TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Nguyên

Ông Trịnh Bá S

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Hồng Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Phúc N; sinh năm 1977; Đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 15, ấp A, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Trần Phúc Th (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1975, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Trần Phúc N ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phúc N sinh ra và lớn lên tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến khoảng năm 1990 thì chuyển về sinh sống cùng bố đẻ là ông Trần Phúc Th, sinh năm 1947 tại số nhà 14 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Thời gian ở đây, ông Th thường mua đồ vật, tài sản do các đối tượng trộm cắp được mang đến bán trong đó có Phạm Minh T, Kim Va N và Đoàn Quốc T1 rồi bán lại người khác để hưởng chênh lệch. Do ở cùng nhà nên N cũng gặp và quen biết với các

đối tượng này. Năm 1998, ông Th đi chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Ninh Khánh nên chỉ còn mình N ở nhà. Khi các đối tượng mang tài sản do trộm cắp được đến nhà N để chào bán thì N đồng ý mua. Theo đó, từ tháng 3/1998 đến tháng 4/1998, N đã 02 lần mua tài sản do các đối tượng trên trộm cắp được rồi bán loại cho người khác để thu lợi bất chính như sau:

***** Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 3/1998, Phạm Minh T cùng đối tượng tên B (thường gọi là B Béo hoặc B Ngọc, không rõ lai lịch địa chỉ) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi bộ đến khu vực phố Tây Ga, phường Trường Thi, thành phố Nam Định thì phát hiện nhà ông Trần Quốc A ở tổ 54 phố Tây Ga không có người, cửa khóa ngoài nên đã dùng đòn sắt phá khóa cửa vào nhà lấy trộm 01 ti vi màu nhãn hiệu NEC nội địa 14inch, 01 đồng hồ điện tử đeo tay và 01 bộ quần áo cũ. Đây là tài sản của ông Trần Quốc H, sinh năm 1956, trú tại số 7 M, phường T, thành phố N gửi tại nhà ông S. Sau khi trộm cắp được, T và B đã mang chiếc tivi trên đến bán cho Trần Phúc N. Mặc dù biết rõ đó là tài sản do T và B trộm cắp được mà có nhưng N vẫn đồng ý mua chiếc tivi với giá 400.000 đồng. Sau đó, N đã bán lại chiếc tivi trên cho 01 người không quen biết mà N gặp tại 01 cửa hàng bán ti vi, đồ điện tử ở đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định với giá 500.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng.

***** Lần 2: Chiều ngày 28/4/1998, Kim Va N đi xe đạp chở Phạm Minh T mang theo 01 đòn sắt đi lang thang trong thành phố Nam Định để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường Hàn Thuyên, thành phố Nam Định thì gặp trời mưa nên cả hai đã vào nhà Đoàn Quốc T1 để trú. Tại đây, T và N đã rủ T1 đi trộm cắp tài sản thì T1 đồng ý rồi lấy xe đạp đi cùng. Cả ba đi đến khu vực đường Cù Chính Lan, thành phố Nam Định thì phát hiện nhà vợ chồng ông Phạm Văn L và bà Trần Thị Y tại số 2/74 C, thành phố N không có ai ở nhà, cửa khóa ngoài. N và T1 đứng ngoài cảnh giới còn T dùng đòn sắt cậy phá cửa rồi vào nhà lấy trộm 01 ti vi màu hiệu Goldstar 14inch. Sau đó, cả ba mang chiếc tivi trên đến bán cho Trần Phúc N. Mặc dù biết rõ đó là tài sản do các đối tượng trộm cắp được nhưng N vẫn mua với giá 800.000 đồng. Khoảng vài ngày sau, N đến gặp và chào bán chiếc ti vi trên cho anh Bùi Tuấn L sinh năm 1974, trú tại ngõ 107 Th , xã L, thành phố N với giá 1.000.000 đồng nhưng anh L không đồng ý mua. Sau đó, N đã bán chiếc ti vi trên cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại thành phố Nam Định với giá 980.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng.

Ngày 30/4/1998, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" xảy ra tại số 2/74 Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định; ngày 05/5/1998 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Trộm cắp tài sản công dân" xảy ra tại tổ 54 Tây Ga, phường Trường Thi, thành phố Nam Định và ra các Quyết định khởi tố bị can đối với Kim Va N, Phạm Minh T và Đoàn Quốc T1 về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 21/6/1998, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Phúc N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 201 BLHS năm 1985. Ngày 07/7/1998, Cơ quan điều tra - Công an thành

phố Nam Định đã ra Quyết định nhập các vụ án hình sự trên để điều tra. Ngày 22/7/1998, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã ra Quyết định chuyển vụ án trên đến Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền. Do Đoàn Quốc T1và Trần Phúc N bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã và các Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với T1, N. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra Bản kết luận điều tra vụ án đề nghị truy tố và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã ra Cáo trạng truy tố đối với Phạm Minh T và Kim Va N về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 11/5/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xét xử đối với Phạm Minh T và Kim Va N, cụ thể như sau:

- Đối với Phạm Minh T bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân theo quy định tại điểm d *(tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985 với tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội nhiều lần.

- Đối với Kim Va N bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo quy định tại điểm d (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985 với tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội nhiều lần.

Đối với Đoàn Quốc T, sau khi bị bắt truy nã, ngày 07/7/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xét xử tuyên phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân quy định tại điểm d (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985.

Ngày 23/02/2023, Trần Phúc N đã đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Nam Định để đầu thú. Ngày 03/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Trần Phúc N và ra Lệnh tạm giam đối với N để điều tra giải quyết vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phúc N đã khai nhận toàn bộ hành vi tiêu thụ tài sản do Phạm Minh T, B, Kim Va N và Đoàn Quốc T1 trộm cắp được của bản thân như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh những người bị hại là ông Trần Quốc H, vợ chồng ông Phạm văn L và bà Trần Thị Y cùng các đối tượng Phạm Minh T, Kim Va N và Đoàn Quốc T1 để triệu tập lên làm việc. Tuy nhiên, hiện này ông H, T và Va N đã chết. Còn vợ chồng ông L, bà Y và T1 đã chuyển đi khỏi địa phương, hiện tại không xác định được đang ở đâu.

*Về giá trị tài sản do trộm cắp được mà Trần Phúc N đã tiêu thụ.

Tại Bản án số 91 ngày 11/5/1999 và Bản án số 130 ngày 07/7/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử Phạm Minh T, Kim Va Ny, Đoàn Quốc T1về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" đã xác định:

- 01 chiếc ti vi nhãn hiệu NEC nội địa 14inch mà Phạm Minh T cùng đồng bọn trộm cắp được tại nhà anh Trần Quốc S ở tổ 54 phố T, phường T, thành phố N trị giá 900.000 đồng;

- 01 tivi màu hiệu Goldstar 14inch mà Phạm Minh T cùng đồng bọn trộm cắp được tại nhà vợ chồng anh Phạm Văn L và Trần Thị Y tại số 2/74 C, thành

phố N tuy không xác định trị giá cụ thể nhưng được nhận định là giá trị không lớn.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P3 ngày 08-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trần Phúc N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và trình bày rất hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Phúc N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm d, h khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 39 BLHS năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997. Tuyên phạt bị cáo Trần Phúc N từ 06-09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và truy thu số tiền bị cáo đã chiếm hưởng bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu tháng 3/1998 và ngày 28/4/1998, tại số nhà 14 N, phường T, thành phố N, Trần Phúc N mặc dù biết rõ tài sản mà Nguyễn Minh T, B, Kim Va N, Đoàn Quốc T1 mang bán cho mình là do trộm cắp được mà có nhưng vẫn tiêu thụ 02 chiếc tivi với giá 1.200.000 đồng sau đó bán lại cho người khác với giá 1.380.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997, nên quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Trần Phúc N có hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trần Phúc N đã 02 lần tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 39 BLHS năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Phúc N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, h khoản 1 và khoản 2 Điều 38 BLHS năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997.

[6] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật thấy rằng: Trần Phúc N mặc dù biết rõ chiếc ti vi mà Nguyễn Minh T, B, Kim Va N, Đoàn Quốc T1 đem đến bán là do trộm cắp được mà có nhưng vẫn 2 lần tiêu thụ rồi bán cho người khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần ấn định cho bị cáo mức phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức trừng trị răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 38 BLHS năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997 áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên B mà Phạm Minh T khai đã cùng trộm cắp tài sản tại nhà anh Trần Quốc S, tổ T phường T, thành phố N vào khoảng tháng 3/1998 và 02 đối tượng đã mua lại 02 chiếc ti vi của Trần Phúc N, tài liệu điều tra đều không đủ căn cứ kết luận đồng thời đến nay đều đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết theo Bản án số 91 ngày 11/5/1999 và Bản án số 130 ngày 07/7/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của Trần Phúc N là 180.000 đồng cần tuyên truy thu để sung Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm d, h khoản 1 Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 39 BLHS năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997;

Tuyên bố: Trần Phúc N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Xử phạt: Trần Phúc N: 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-02-2023.

2. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Phúc N.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 33 của BLHS năm 1985; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) do Trần Phúc N phạm tội mà có.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hoài Nam